

Số: 286/2017/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 28 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 430/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lâm Thanh P**, sinh năm 1993. Địa chỉ: khóm X, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp G, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Thanh P và chị Huỳnh Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lâm Thanh P và chị Huỳnh Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh P và chị M thỏa thuận giao cháu Lâm Triệu Ph, sinh ngày 23/9/2016 cho chị M nuôi dưỡng, anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng hai bên thỏa thuận bắt đầu tính từ ngày 20/12/2017.

- Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai quọc quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị M. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, anh P phải chịu 75.000 đồng, chị M được miễn án phí do thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Anh P còn phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Như vậy án phí anh P phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012893 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, do đó anh P được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên